

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 115/2021/HS-ST
Ngày 25-11-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảy

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

Đơn vị công tác:

2. Bà Nguyễn Thị Phương.

Nghề nghiệp: Chủ tịch UBMTTQ.

Đơn vị công tác: UBMTTQ phường Q T, thị xã H M

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, tỉnh N A tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2021/HSST-QĐXX ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 24 tháng 11 năm 1974; Tại thị xã H M, tỉnh N A.

Nơi thường trú: Khối B M, phường Q T, thị xã H M, tỉnh N A.

Chỗ ở hiện nay: Khối S T, phường Q D, thị xã H M, tỉnh N A.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12.

Họ tên cha: Nguyễn Bá Th – Sinh năm: 1942.

Họ tên mẹ: Hồ Thị V – Đã chết.

Anh chị em ruột: Gia đình có 05 người, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 21/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Q L, tỉnh N A xử phạt 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 61/2019/HSST, chấp hành xong ngày 15/9/2021, chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tháng 01/1992, bị Tòa án nhân dân huyện Q L, tỉnh N A xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản của công dân”, đã chấp hành xong, đã được xóa án tích.

- Ngày 25/6/1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh N A xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, đã chấp hành xong, đã được xóa án tích.

- Ngày 14/9/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh N A xử phạt 15 (mười lăm) năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Ngày 29/3/1999, bị Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử y án sơ thẩm, đã chấp hành xong, đã được xóa án tích.

- Ngày 31/12/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 74/2014/HSST. Ngày 15/4/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh N A xử phạt 09 (chín) tháng tù, đã chấp hành xong ngày 23/02/2016, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2021 đến nay (Có mặt).

Bị hại: Chị Kator Thị Nh, sinh ngày 04/12/2006 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn S R, xã P C, huyện B A, tỉnh N T.

Đại diện theo pháp luật của bị hại:

Chị Kator Thị L, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn S R, xã P C, huyện B A, tỉnh N T.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Văn H – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh N A (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1998.

Trú tại: Xóm 15, xã N H, huyện N Đ, tỉnh N A (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/8/2021, chị Hoàng Thị Q và chị Kator Thị Nh liên lạc với Nguyễn Bá T nhờ T giúp trả nợ số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) cho chủ nhà nghỉ Hoàng Gia (thuộc huyện H H, tỉnh T H). Ngày 29/8/2021, sau khi Nguyễn Bá T chuyển số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) cho chủ nhà nghỉ Hoàng Gia thì chị Hoàng Thị Q và chị Kator Thị Nh về sống tại nhà T (tại khối S T, phường Q D, thị xã H M, tỉnh N A). Từ ngày 29/8/2021 đến ngày 05/9/2021, trong khoảng thời gian chị Hoàng Thị Q và chị Kator Thị Nh sống tại nhà Nguyễn Bá T thì T thực hiện hành vi quan hệ tình dục bằng hình thức giao cấu với chị Kator Thị Nh 02 (hai) lần:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 01/9/2021, tại phòng ngủ của Nguyễn Bá T, T có hành vi ôm hôn chị Kator Thị Nh, dùng tay luồn cởi áo ngực và xoa bóp hai bên vú, luồn tay sờ bộ phận sinh dục của chị Nh. T và chị Nh tự cởi quần áo của mình và thực hiện hành vi giao cấu. Chị Kator Thị Nh hỏi Nguyễn Bá T có gần bi không thì T nói không rồi chị Nh dùng tay kiểm tra thử

rồi cầm dương vật của T đưa vào âm hộ của mình. Hai người quan hệ tình dục được 5 -7 phút thì chị Nh kêu mệt nên T để chị Nh nằm trên, tiếp tục quan hệ một lúc thì T xuất tinh vào trong âm đạo chị Nh. Chị Nh liền nghiêng người cho tinh dịch xuất ra ngoài sau đó hai người đi ngủ.

Lần thứ hai: Vào khoảng 22 giờ ngày 02/9/2021, tại phòng ngủ của Nguyễn Bá T, T ôm hôn chị Kator Thị Nh một lúc rồi cả hai tự cởi quần áo của mình. Nguyễn Bá T đưa dương vật vào âm hộ chị Nh quan hệ tình dục. Khi đang quan hệ tình dục thì Nguyễn Bá T mất hứng, dương vật không cương cứng được nữa nên không tiếp tục quan hệ nữa mà đi ngủ.

Ngày 06/9/2021, chị Kator Thị Nh đến Công an thị xã H M trình báo về vụ việc. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H M đã tiến hành bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Bá T

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 41/TTPY ngày 07/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh N A kết luận: Trên cơ thể Kator Thị Nh hiện tại không có dấu vết tổn thương; màng trinh hình khía, lỗ màng trinh giãn rộng, có vết rách cũ tại vị trí 05 giờ; âm hộ, âm đạo hiện tại không phát hiện thấy dấu vết tổn thương. Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 42/TTPY ngày 07/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh N A kết luận: Hiện tại không thấy tinh trùng trong dịch âm đạo của Kator Thị Nh.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKSHM ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, tỉnh N A đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo với mức án từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Kator Thị Nh không có yêu cầu Nguyễn Bá T bồi thường trách nhiệm dân sự gì nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với tội danh mà Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Bá T, mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là phù hợp và đề nghị HĐXX xem xét hành vi của bị cáo đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi để quyết định hình phạt đối với bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an thị xã H M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Nguyễn Bá T tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ kết luận: Trong hai ngày 01/9/2021 và 02/9/2021, tại phòng ngủ của Nguyễn Bá T tại nhà riêng (thuộc khối S T, phường Q D, thị xã H M, tỉnh N A), Nguyễn Bá T thực hiện hai lần quan hệ tình dục bằng hình thức giao cấu với chị Kator Thị Nh khi chị Kator Thị Nh đã đủ 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi. Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, tỉnh N A đã truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định. Do đó, đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, gây tác hại đến sự phát triển đạo đức nhân cách và ảnh hưởng đến cuộc sống sau này của bị hại.

[4] Xét về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có 01 tiền án vào ngày 21/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Q L, tỉnh N A xử phạt 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 61/2019/HSST đây tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có 04 nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện Q L, tỉnh N A xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”; Bị Tòa án nhân dân tỉnh N A xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bị Tòa án nhân dân tỉnh N A xử phạt 15 (mười lăm) năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Bị Tòa án nhân dân tỉnh N A xử phúc thẩm 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội cần thiết phải xử phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện để răn đe giáo dục người phạm tội nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo Nguyễn Bá T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

là thành khẩn khai báo, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt nào cho bị cáo. Tuy nhiên xem xét tính chất mức độ, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo thì mức hình phạt cần phải cao hơn so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có công việc cụ thể nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với việc chị Kator Thị Nh khai ngoài Nguyễn Bá T, chị Nh còn quan hệ tình dục bằng hình thức giao cấu với hai đối tượng khác là B và D (đều quê T H) nhưng do chị Nh không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với việc chị Nh khai bị can Nguyễn Bá T ép quan hệ tình dục 04 (bốn) lần, chị Kator Thị Nh và chị Hoàng Thị Q khai bị T ép sử dụng ma túy, việc quan hệ tình dục và sử dụng ma túy không hoàn toàn tự nguyện do trước đó vào trưa ngày 01/9/2021 chị Nh bị T dùng tay tát 01 (một) phát vào mặt và cầm 01 (một) ống tuýp sắt dọa đánh, chửi nên sợ nếu không làm theo yêu cầu của T sẽ tiếp tục bị đánh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H M, tỉnh N A đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Bá T nhưng không thu được chất ma túy, xét nghiệm nước tiểu của chị Nh và chị Q cho kết quả âm tính với các chất ma túy. Ngoài ra, chị Kator Thị Nh, chị Hoàng Thị Q và bị can Nguyễn Bá T đều khai nhận khi yêu cầu chị Q và chị Nh sử dụng ma túy và yêu cầu chị Nh quan hệ tình dục, T không có lời nói đe dọa, hành vi đánh đập, chị Q và chị Nh đều không có hành vi chống trả, la hét, van xin. Nguyễn Bá T chỉ khai nhận quan hệ tình dục với chị Kator Thị Nh 02 (hai) lần. Vì vậy, không đủ căn cứ xử lý đối với bị cáo T về các hành vi trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Kator Thị Nh không có yêu cầu Nguyễn Bá T bồi thường trách nhiệm dân sự gì nên đề nghị không xem xét.

[8] Án phí: Bị cáo Nguyễn Bá T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (06/9/2021).

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Bá T phải nộp 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N A trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSNDTX H M;
- VKSND tỉnh N A;
- Bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp bị hại;
- Người bảo vệ quyền lợi ích của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Công an TX H M;
- Chi cục THADSTX H M;
- Sở tư pháp tỉnh N A;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Huy